

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG FAS
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG FAS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: FAS CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: FAS CONSTRUCTION., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108487660

3. Ngày thành lập: 26/10/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 23, ngách 1/1/1 phố Viên, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0913369928

Fax:

Email: fas.group@gmail.com.vn

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn tổng hợp	4690
2.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
3.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
4.	Vận tải hành khách đường bộ khác (Nghị định 86/2014/NĐ-CP về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô)	4932
5.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
6.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
7.	Bốc xếp hàng hóa	5224
8.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
9.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
10.	Bán buôn đồ uống	4633
11.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
12.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
13.	Bán buôn thực phẩm	4632
14.	Quảng cáo	7310
15.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
16.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (Nghị định 86/2014/NĐ-CP về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô)	4933
17.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641

18.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
19.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh)	5610
20.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
21.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
22.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
23.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng (Nghị định 59/2015/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng)	7410
24.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
25.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
26.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
27.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
28.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa (Nghị định số 110/2014/NĐ-CP quy định điều kiện kinh doanh vận tải đường thủy nội địa)	5021
29.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
30.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)	4659
31.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
32.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
33.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: - Bán buôn quặng kim loại; - Bán buôn sắt, thép; - Bán buôn kim loại khác	4662
34.	Xây dựng nhà ở	4101
35.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
36.	Phá dỡ	4311

37.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa; - Môi giới mua bán hàng hóa	4610
38.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản, quyền sử dụng đất (Luật Kinh doanh bất động sản)	6820
39.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa (Nghị định số 110/2014/NĐ-CP quy định điều kiện kinh doanh vận tải đường thủy nội địa)	5022
40.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
41.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Khách sạn; - Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; - Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Nghị định 168/2017/NĐ-CP hướng dẫn Luật Du lịch)	5510
42.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
43.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (trừ hoạt động đấu giá) Chi tiết: Xuất, nhập khẩu mặt hàng công ty kinh doanh	8299
44.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
45.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
46.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
47.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
48.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
49.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
50.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
51.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
52.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ đấu giá)	4791
53.	Xây dựng nhà không để ở	4102(Chính)
54.	Xây dựng công trình điện	4221
55.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
56.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
57.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
58.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751

59.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) (Nghị định 86/2014/NĐ-CP về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô)	4931
60.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
61.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
62.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
63.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
64.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

6. Vốn điều lệ: 8.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ TIẾN HẢI	Số 220 Trần Phú, Phường Đông Ngàn, Thị xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	88.000	880.000.000	10,000	125001048	
			Tổng số	88.000	880.000.000	10,000		
2	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	Căn hộ 6, nhà B Tập thể kim khí Tam Hiệp, đường Phan Trọng Tuệ, Xã Tam Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	264.000	2.640.000.000	30,000	040181000195	
			Tổng số	264.000	2.640.000.000	30,000		
3	NGUYỄN THẾ ANH	Căn hộ 6, nhà B Tập thể kim khí Tam Hiệp, đường Phan Trọng Tuệ, Xã Tam Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	176.000	1.760.000.000	20,000	040080000206	
			Tổng số	176.000	1.760.000.000	20,000		

4	NGUYỄN HỮU TUẤN	Số nhà 11 Dãy N13 Tập thể công ty xây dựng số 2, phố Viên 7, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	264.000	2.640.000.000	30,000	040076000028	
			Tổng số	264.000	2.640.000.000	30,000		
5	NGUYỄN QUỐC HOÀNG	Phòng 708b, chung cư An Sinh, Khu đô thị Mỹ Đình 1, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	88.000	880.000.000	10,000	186614133	
			Tổng số	88.000	880.000.000	10,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ TIẾN HẢI

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 18/08/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 125001048

Ngày cấp: 23/02/2010

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Ninh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 220 Trần Phú, Phường Đông Ngàn, Thị xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 105- B8 Tập thể Nghĩa Tân, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội